

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 4611/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2021; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/09/2021 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2021; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7818/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 như sau:

1. Đưa ra khỏi danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông: 04 dự án với diện tích 0,81ha (Phụ lục 01 kèm theo).

2. Bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông là: 18 dự án với tổng diện tích 12,68ha (Phụ lục 02 kèm theo);



3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2021, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Diện Tích năm 2021 (ha)	Cơ cấu (%)
I	Tổng diện tích tự nhiên		4.964,23	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	1.277,37	25,73
1.1	Đất trồng lúa	LUA	722,00	56,52
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>721,12</i>	<i>56,45</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	333,64	26,12
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	98,97	7,75
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	50,58	3,96
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	72,17	5,65
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.660,58	73,74
2.1	Đất quốc phòng	CQP	57,60	1,57
2.2	Đất an ninh	CAN	26,38	0,72
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	280,88	7,67
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	173,67	4,74
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	89,41	2,44
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	4,43	0,12
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.328,05	36,28
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>928,90</i>	<i>69,94</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>91,90</i>	<i>6,92</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>11,11</i>	<i>0,84</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>23,49</i>	<i>1,77</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>139,57</i>	<i>10,51</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>23,87</i>	<i>1,80</i>
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>9,55</i>	<i>0,72</i>
-	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>1,18</i>	<i>0,09</i>
-	<i>Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia</i>	<i>DKG</i>		
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>		
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>0,14</i>	<i>0,01</i>
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>15,86</i>	<i>1,19</i>
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>69,59</i>	<i>5,24</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ</i>	<i>DKH</i>		
-	<i>Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội</i>	<i>DXH</i>	<i>3,75</i>	<i>0,28</i>
-	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>9,13</i>	<i>0,69</i>
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,21	0,01
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13,36	0,36
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	141,22	3,86
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT		
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.346,00	36,77
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	21,99	0,60
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	5,74	0,16
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	19,42	0,53

2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	100,72	2,75
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	50,38	1,38
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,14	0,03
3	Đất chưa sử dụng	CSD	26,28	0,53
II	Khu chức năng		4.964,23	100,00
1	Đất khu công nghệ cao	KCN		
2	Đất khu kinh tế	KKT		
3	Đất đô thị	KDT	4.964,23	100,00
4	Khu sản xuất nông nghiệp	KNN	820,08	16,52
5	Khu lâm nghiệp	KLN		
6	Khu du lịch	KDL		
7	Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	KBT		
8	Khu phát triển công nghiệp	KPC	280,88	5,66
9	Khu đô thị	DTC	4.964,23	100,00
10	Khu thương mại - dịch vụ	KTM	173,67	3,50
11	Khu đô thị thương mại - dịch vụ	KDV		
12	Khu dân cư nông thôn	DNT		
13	Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn	KON		

4. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND Thành phố (điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 09/3/2021) thành: 67 dự án với tổng diện tích 158,0344 ha.

5. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 và Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: VP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

